TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 23- 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Anh - Giáo viên Trường THPT Trị An, huyện Vĩnh Cưu, tỉnh Đồng Nai.

Ông Trịnh Xuân Tháp.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 2 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét ử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S, Tên gọi khác: S Cướp; sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới Tnh: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Dương Thị H, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Thị T P, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 07/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". Đến ngày 22/9/2015 chấp hành xong hình phạt. Bị can chưa đóng án phí (chưa được xóa án Tch).

Tiền sự: Ngày 16/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiên bắt buộc thời hạn 20 tháng. Chấp hành tại Trại cai nghiện Xuân Phú. Đến ngày 27/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai Quyết định miễn chấp hành thời gian còn lại.

Bị cáo bị tạm bị bắt theo Lệnh truy nã từ ngày 18/9/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam B5- Công an tỉnh Đồng Nai, bị cáo "Có mặt".

- *Người bị hại:* Em Lê Khánh D, sinh ngày 29/9/2003; Trú tại: Ấp 1, xã T huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt".

Người giám hộ của em D: Ông Trần Văn C, sinh năm 1960; Trú tại: Ấp 1, xã T huyện V, tỉnh Đ.. "Vắng mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn M – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. "có mặt".

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:* Bà V Thị H, sinh năm 1979; Trú tại: Ấp Ông H, xã T, huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

+ Em Lê Quốc S1, sinh năm 2004; Trú tại: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt".

Người giám hộ của em S1: Bà Lê Thị Kim U, sinh năm 1977; Trú tại: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt".

+Anh Trương Công N, sinh năm 1994; Trú tại: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đ "vắng mặt".

+Em Trần Minh N, sinh năm 2003; Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ "vắng mặt".

Người giám hộ của em N: Ông Trần Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1971; Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh C. "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 31/5/2019, Nguyễn Thái S (thường gọi S cướp), Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung H, Ngô Văn V (Linh), Phạm Thị Xuân Q và H, M(chưa rõ họ, địa chỉ) sau khi nhậu xong thì cả nhóm đi chơi lòng vòng tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Khi đi đến gần công ty Hòa Bình thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ thì nhóm của S gặp các em Lê Khánh D, sinh ngày 29/9/2003; Lê Quốc S1, sinh năm 2004 và Trần Minh N, sinh năm 2003, cùng ngụ tại xã T, huyện V, tỉnh Đ cũng đang chơi tại đây. D, S1 và N quen biết V và H nên khi được nhóm của S rủ đi chơi thì cả ba đều đồng ý.

Sau đó nhóm S cùng các em D, S1 và N cùng đến khu vực trước cổng Công ty Nam Lê thuộc ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu thì S, T, H, V, Quí và Mèo ngồi chơi một bên lề đường, phía lề đường đối diện thì D, S1, N và H ngồi với nhau, do xe của H hết xăng nên H xin xăng xe D. Lúc này T ngồi bên kia đường đi S1 chơi thì thấy D sử dụng điện thoại di động hiệu VIVO 1713, màu trắng bật đèn pin cho H rút xăng thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của D. T quay lại chỗ S, H, V, Q và Mèo nói "tụi nhỏ có chiếc điện thoại đẹp ghê lát mượn đi cầm lấy đồ chơi", lúc T nói vậy thì cả nhóm đều hiểu là chiếm đoạt điện thoại của em D đem cầm lấy tiền mua ma túy về sử dụng và cả nhóm đồng ý. Sau đó S nói rủ nhóm của em D đến khu vực dốc Chùa bãi đất trống sau Công ty Hùng Vương thuộc ấp ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu với mục đích đi đến chỗ tối

và vắng vẻ để dễ chiếm đoạt điện thoại của D. Tại đây, nhóm S góp tiền đưa cho V đi mua đồ về nhậu. H và S hỏi mượn điện thoại của em D để đi cầm nhưng em D không đồng ý. S ra xe mô tô lấy 01 con dao tự chế dài 49cm, phần lưỡi dài 34cm, bản rộng 05cm, cán dao tròn dài 15cm quấn dây vải màu trắng, lưỡi dao sắc, nhọn múa trước mặt đe dọa em D. D, N và S1 xin về trước nhưng S không cho và cầm dao dọa đánh nên không ai dám về. Lúc V đi mua đồ nhậu thì H và Mèo bỏ về trước, S cùng mọi người uống rượu. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, nhóm của em D tiếp tục xin về thì S de dọa "đứa nào về thì tao đến nhà tìm từng thằng" nghe vậy nhóm của D không ai dám về.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, do trời sáng sợ có người thấy nên S tiếp tục đưa nhóm của D đến bãi đất trống trong vườn tràm thuộc ấp 7, xã Thạnh Phú. Tại đây S tiếp tục nói D cho mượn điện thoại để đem cầm lấy tiền mua đồ nhậu, rượu và ma túy nhưng D không đồng ý. T cầm con dao tự chế dài 41,5cm, phần lưỡi dài 28,5cm, bản rộng 3,2cm, lưỡi dao sắc, nhọn, sống dao hình răng cưa, cán dao dài 13cm quấn băng keo màu đen đây là con dao S cất trên xe của S. S cầm dao trên tay và nói "Giờ có cho mượn không" nhưng D không đồng ý. Lúc này T cầm dao đe dọa nói "đếm từ một đến ba nếu không đưa làm luôn". T vừa đếm thì S dùng tay tát vào mặt D làm chảy máu miệng, D sợ nên đã đưa điện thoại cho S. S cầm điện thoại kiểm tra thấy có 55.000 đồng sau ốp lưng, S lấy tiền rồi đưa điện thoại cho V và H đem đi cầm tại tiệm cầm đồ "Toàn Hiền" thuộc ấp ông Hường, xã Thiện Tân lấy 1.000.000 đồng. Sau khi cầm điện thoại V và H mua đồ nhậu hết 220.000 đồng, mua ma tuý đá 300.000 đồng, số tiền còn lại 480.000 đồng V mang về đưa cho S.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, xe của em N bị nổ lốp nên S cho D và N đi sửa xe còn S1 thì ở lại cùng nhóm S. Sau khi sửa xe D và N về nhà anh Trương Công Nhân (là anh rể của S1) ngụ ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu kể lại sự việc. Sau đó anh Nhân và chị Lê Thị Kim Uyên sinh năm 1977, ngụ ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (mẹ em S1) đến Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, em Lê Khánh D, sinh ngày 29/9/2003 Tnh đến ngày 31/5/2019 chưa đủ 16 tuổi.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1713, màu trắng.

- 01 con dao tự chế dài 41,5cm, phần lưỡi dài 28,5cm, bản rộng 3,2cm, lưỡi dao sắc, nhọn, sống dao hình răng cưa, cán dao dài 13cm quấn băng keo màu đen.

- 01 con dao tự chế dài 49cm, phần lưỡi dài 34cm, bản rộng 05cm, cán dao tròn dài 15cm quấn dây vải máu trắng, lưỡi dao sắc, nhọn.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 bịch nhựa màu trắng kích thước 01cm x 04cm, bị cắt làm đôi; 01 ống hút nước bằng nhựa màu trắng đỏ, dài 5,5cm, đường kính 0,5cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận điện thoại di động

hiệu VIVO 1713, màu trắng trị giá là 2.800.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại không có ý kiến và kH nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên

Tại Bản án số 39/2020/HSST, ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã tuyên xử Nguyễn Văn T 07 năm tù, Huỳnh Trung H và Ngô Văn V mỗi bị can 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự đồng thời bản án đã quyết định giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng, tài sản và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án, bản án đã có hiệu lục pháp luật.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 25/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội "Cướp tài sản"; Áp dụng điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Thái S từ 08 đến 10 năm tù; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Minh có mặt tại phiên tòa trình bày: Về tội danh đối với bị cáo ông đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố và không có ý kiến gì.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái S không thừa nhận là người rủ rê, cầm dao đe dọa em D. Bị cáo chỉ thừa nhận bị cáo có dùng tay đánh em D để cướp điện thoại và cho rằng Nguyễn Văn T mới là người cầm dao đe dọa em D.

Xét thấy, Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/9/2020 và bản cung ngày 22/9/2020, Nguyễn Thái S thừa nhận cùng với T cầm dao đe dọa em D và trực tiếp dùng tay tát em D chảy máu miệng, D sợ đã đưa điện thoại cho S, sau đó S đưa

điện thoại cho H và V đem đi cầm lấy tiền mua ma túy và đồ nhậu. Mặt khác, căn cứ lời khai của T, H, V đều khẳng định S là người trực tiếp cầm dao đe dọa và dùng tay đánh trúng miệng em D để cướp điện thoại (Bút lục số 104-107; 118-119; 136-139). Lời khai của bị hại em D (Bút lục số 154-155). Biên bản đối chất (Bút lục số 77-84) và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/5/2019, tại khu vườn tràm thuộc ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thái S, Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung H và Ngô Văn V thực hiện hành vi dùng dao tự chế đe dọa, dùng tay đánh trúng miệng em Lê Khánh D chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu trắng và 55.000 đồng. Sau đó H và V đem điện thoại cầm lấy tiền mua đồ nhậu và ma túy về sử dụng. Tổng trị giá tài sản là 2.855.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" với các tình tiết định khung là "sử dụng V khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguyên hiểm khác", "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi", "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]Về Tnh chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Nguyễn Thái S là kẻ chủ mưu, trực tiếp cầm dao de dọa, đánh người bị hại và cướp tài sản.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)..

[5]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về dân sự, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Tại Bản án số 39/2020/HSST, ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã quyết định giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng, tài sản và các vấn đề khác liên quan trong vụ án và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nên không xem xét, giải quyết.

[7]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh; Điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù Tnh từ ngày 18/9/2020.

Về dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Không xem xét, giải quyết

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên Tnh từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại